**KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 7**

## 1. Khung ma trận và đặc tả đề kiểm tra cuối học kì II môn Khoa học tự nhiên, lớp 7

**a) Khung ma trận**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra cuối học kì 2 khi kết thúc nội dung: Bài 36. Khái quát về sinh trưởng phát triển ở sinh vật*

**- Thời gian làm bài:** *60 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, *(gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm;*

- Phần tự luận: 6,0 điểm *(Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*

- Nội dung nửa đầu học kì 2: *25% (2,5 điểm)*

- Nội dung nửa học kì sau: *75% (7,5 điểm)*

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số câu** | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |  |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| *1. Từ trường (7 tiết)* |  | 2 |  | 1 |  |  |  |  |  | 3 | 0,75 |
| *2. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở tế bào (15 tiết)* |  | 3 | 1(0,5) | 1 |  |  |  |  | 1 | 4 | 1,5  |
| *3. Trao đổi khí (3 tiết)* |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 0,25 |
| *4. Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở sinh vật (12 tiết)* |  | 2 | 2(1,5) |  | 2(1,5) |  | 1(1) |  | 4 | 2 | 4,5 |
| *5. Cảm ứng ở sinh vật (6 tiết)* | 1(1) | 2 |  | 1 | 1(0,5) |  |  |  | 2 | 3 | 2,25 |
| *6. Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật (2 tiết)* |  | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 | 0,75 |
| **Số câu** | **1** | **12** | **3** | **4** | **2**  | **0** | **1** | **0** | 7 | 16 | 10,0 |
| **Điểm số** | **1,0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **2,0**  | **0** | **1,0** | **0** | **6,0** | **4,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | **3,0 điểm** | **2,0 điểm** | **1,0 điểm** | **10,0 điểm** | **10,0 điểm** |
| **Tỉ lệ** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |

**b. Bản đặc tả ma trận đề:**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Câu hỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TL(Số ý) | TN(Số câu) | TL(Số ý) | TN(Số câu) |
|  | *1. Từ trường (7 tiết)* |  |  |  |  |
| - Nam châm- Từ trường- Từ trường trái đất- Nam châm điện | **Nhận biết** | - Xác định được cực Bắc và cực Nam của một thanh nam châm. |  | **1** |  | C2 |
| - Nêu được sự tương tác giữa các từ cực của hai nam châm. |  | **1** |  | C1 |
| - Nêu được vùng không gian bao quanh một nam châm (hoặc dây dẫn mang dòng điện), mà vật liệu có tính chất từ đặt trong nó chịu tác dụng lực từ, được gọi là từ trường. |  |  |  |  |
| - Nêu được khái niệm từ phổ và tạo được từ phổ bằng mạt sắt và nam châm. |  |  |  |  |
| - Nêu được khái niệm đường sức từ. |  |  |  |  |
| - Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ, đoạn phim khoa học) khẳng định được Trái Đất có từ trường. |  |  |  |  |
| - Nêu được cực Bắc địa từ và cực Bắc địa lí không trùng nhau. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Mô tả được hiện tượng chứng tỏ nam châm vĩnh cửu có từ tính. |  | **1** |  | C13 |
| - Mô tả được cấu tạo và hoạt động của la bàn. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | - Tiến hành thí nghiệm để nêu được:+ Tác dụng của nam châm đến các vật liệu khác nhau;+ Sự định hướng của thanh nam châm (kim nam châm). |  |  |  |  |
| - Sử dụng la bàn để tìm được hướng địa lí. |  |  |  |  |
| - Vẽ được đường sức từ quanh một thanh nam châm.- Chế tạo được nam châm điện đơn giản và làm thay đổi được từ trường của nó bằng thay đổi dòng điện. |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | - Thiết kế và chế tạo được sản phẩm đơn giản ứng dụng nam châm điện (như xe thu gom đinh sắt, xe cần cẩu dùng nam châm điện, máy sưởi mini, …) |  |  |  |  |
|  | *2. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở tế bào (15 tiết)* |  |  |  |  |
| - Khái quát trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.- Vai trò- Quang hợp- Hô hấp | **Nhận biết** | Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. |  |  |  |  |
| Nêu được khái niệm quang hợp |  | **1** |  | C3 |
| Nêu được khái niệm hô hấp |  | **1** |  | C4 |
| Nêu được vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể. |  |  |  |  |
| Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp, hô hấp tế bào. |  | **1** |  | C5 |
| **Thông hiểu** | Mô tả được một cách tổng quát quá trình quang hợp ở tế bào lá cây: Nêu được vai trò lá cây với chức năng quang hợp. Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của quang hợp. Viết được phương trình quang hợp (dạng chữ). Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây, qua đó nêu được quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. | **1****(0,5)** | **1** | C18a | C14 |
| Mô tả được một cách tổng quát quá trình hô hấp ở tế bào (ở thực vật và động vật): Nêu được khái niệm; viết được phương trình hô hấp dạng chữ; thể hiện được hai chiều tổng hợp và phân giải. |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  | Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh. |  |  |  |  |
| Nêu được một số vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào trong thực tiễn (ví dụ: bảo quản hạt cần phơi khô,...). |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | Tiến hành được thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh. |  |  |  |  |
|  | Tiến hành được thí nghiệm về hô hấp tế bào ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt. |  |  |  |  |
|  | *3. Trao đổi khí ở sinh vật (3 tiết)* |  |  |  |  |
| - Sự trao đổi khí | **Nhận biết** | (không có) |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Sử dụng hình ảnh để mô tả được quá trình trao đổi khí qua khí khổng của lá. |  | **1** |  | C15 |
| Dựa vào hình vẽ mô tả được cấu tạo của khí khổng, nêu được chức năng của khí khổng. |  |  |  |  |
| Dựa vào sơ đồ khái quát mô tả được con đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người) |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  | (không có) |  |  |  |  |
|  | *4. Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở sinh vật (12 tiết)* |  |  |  |  |
| - Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở sinh vật | **Nhận biết** | Nêu được vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật. |  | **1** |  | C6 |
| Nêu được vai trò thoát hơi nước ở lá và hoạt động đóng, mở khí khổng trong quá trình thoát hơi nước; |  | **1** |  | C7 |
| Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật; |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Dựa vào sơ đồ (hoặc mô hình) nêu được thành phần hoá học và cấu trúc, tính chất của nước. | **1****(0,5)** |  | C19a |  |
| Dựa vào sơ đồ đơn giản mô tả được con đường hấp thụ, vận chuyển nước và khoáng của cây từ môi trường ngoài vào miền lông hút, vào rễ, lên thân cây và lá cây; |  |  |  |  |
| Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, phân biệt được sự vận chuyển các chất trong mạch gỗ từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây (dòng đi xuống). |  |  |  |  |
| Trình bày được con đường trao đổi nước và nhu cầu sử dụng nước ở động vật (lấy ví dụ ở người); |  |  |  |  |
| Dựa vào sơ đồ khái quát (hoặc mô hình, tranh ảnh, học liệu điện tử) mô tả được con đường thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá ở động vật (đại diện ở người); | **1** |  | C18b |  |
| Mô tả được quá trình vận chuyển các chất ở động vật (thông qua quan sát tranh, ảnh, mô hình, học liệu điện tử), lấy ví dụ cụ thể ở hai vòng tuần hoàn ở người. |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  | Tiến hành được thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước và thoát hơi nước ở lá |  |  |  |  |
|  | Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở thực vật vào thực tiễn (ví dụ giải thích việc tưới nước và bón phân hợp lí cho cây). | **2** |  | C19bC20a |  |
|  | **Vận dụng cao** | Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở động vật vào thực tiễn (ví dụ về dinh dưỡng và vệ sinh ăn uống, ...). | **1** |  | C20b |  |
|  | *5. Cảm ứng ở sinh vật (6 tiết)* |  |  |  |  |
| - Cảm ứng ở sinh vật | **Nhận biết** | Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật. |  | **1** |  | C8 |
| Nêu được vai trò cảm ứng đối với sinh vật. |  |  |  |  |
| Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật; |  |  |  |  |
| Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật. | **1** | **1** | C17a | C9 |
| **Thông hiểu** | Trình bày được cách làm thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật (ví dụ hướng sáng, hướng nước, hướng tiếp xúc). |  | **1** |  | C16 |
| **Vận dụng**  | Lấy được ví dụ về các hiện tượng cảm ứng ở sinh vật (ở thực vật và động vật). |  |  |  |  |
| Lấy được ví dụ minh hoạ về tập tính ở động vật. |  |  |  |  |
| Vận dụng được các kiến thức cảm ứng vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ trong học tập, chăn nuôi, trồng trọt). | **1****(0,5)** |  | C17b |  |
| **Vận dụng cao** | Thực hành: quan sát, ghi chép và trình bày được kết quả quan sát một số tập tính của động vật. |  |  |  |  |
|  | *6. Sinh trưởng và phát triển của sinh vật (2 tiết)* |  |  |  |  |
| - Khái niệm- Cơ chế- Các giai đoạn- Các nhân tố ảnh hưởng- Điều hòa | **Nhận biết** | Phát biểu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. |  | **1** |  | C10 |
| Nêu được các giai đoạn phát triển ở sinh vật |  | **1** |  | C11 |
| Nêu được các loại mô phân sinh |  | **1** |  | C12 |
| **Thông hiểu** | Nêu được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển. |  |  |  |  |
| Chỉ ra được mô phân sinh trên sơ đồ cắt ngang thân cây Hai lá mầm và trình bày được chức năng của mô phân sinh làm cây lớn lên. |  |  |  |  |
| Dựa vào hình vẽ vòng đời của một sinh vật (một ví dụ về thực vật và một ví dụ về động vật), trình bày được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của sinh vật đó. |  |  |  |  |
| Nêu được các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật (nhân tố nhiệt độ, ánh sáng, nước, dinh dưỡng). |  |  |  |  |
| Trình bày được một số ứng dụng sinh trưởng và phát triển trong thực tiễn (ví dụ điều hoà sinh trưởng và phát triển ở sinh vật bằng sử dụng chất kính thích hoặc điều khiển yếu tố môi trường). |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  | Tiến hành được thí nghiệm chứng minh cây có sự sinh trưởng. |  |  |  |  |
| Thực hành quan sát và mô tả được sự sinh trưởng, phát triển ở một số thực vật, động vật. |  |  |  |  |
| Vận dụng được những hiểu biết về sinh trưởng và phát triển sinh vật giải thích một số hiện tượng thực tiễn (tiêu diệt muỗi ở giai đoạn ấu trùng, phòng trừ sâu bệnh, chăn nuôi). |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN HÒA VANG****TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ÁNH****Họ và tên: …………………………….........****Lớp: 7 /…………..** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2 – NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7*****Thời gian làm bài: 60 phút*** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Hãy chọn câu trả lời đúng nhất điền vào bảng trả lời trắc nghiệm sau :**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

 **Câu 1:** Đặt 2 thanh nam châm như hình bên

thì 2 thanh nam châm sẽ

**A.** hút nhau. **B.** đẩy nhau.

**C.** vừa hút vừa đẩy. **D.** không xảy ra tương tác.

**Câu 2:** Chiều của đường sức từ của nam châm được vẽ như hình bên:

Tên các cực từ của nam châm là

**A.** A là cực Bắc, B là cực Nam. **B.** A là cực Nam, B là cực Bắc.

**C.** A và B là cực Bắc. **D.** A và B là cực Nam.

**Câu 3.** Quá trình lá cây sử dụng nước và khí carbon dioxide nhờ năng lượng ánh sáng đã được diệp lục hấp thu để tổng hợp chất hữu cơ và giải phóng oxygen được gọi là gì?

**A**. Quang hợp. **B**. Hô hấp **C**. Trao đổi chất. **D**. Bài tiết.

**Câu 4.** Hoàn thành khái niệm hô hấp tế bào:Hô hấp tế bào quá trình ……(1)…… chất hữu cơ tạo thành nước và carbon dioxide, đồng thời giải phóng ra ……(2)…..

**A.** (1) tổng hợp, (2) chất dinh dưỡng.  **B.** (1) phân giải, (2) chất dinh dưỡng.

**C.** (1) phân giải, (2) năng lượng.  **D.** (1) tổng hợp, (2) năng lượng.

**Câu 5.** Các yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp là

**A.** ánh sáng và nước.  **B.** ánh sáng và nhiệt độ.

**C.** ánh sáng, nước và nhiệt độ.  **D.** ánh sáng, nước,nhiệt độ và nồng độ khí caron dioxide.

**Câu 6:** Một loại chất dinh dưỡng chứa nhiều trong thịt, cá, sữa,… là thành phần chính trong cấu tạo tế bào và cơ thể là

**A**. Protein. **B**. Lipit. **C**. Cacbonhydrat. **D.** Muối khoáng.

**Câu 7:** Khi nói về vai trò của thoát hơi nước ở lá, ý nào sau đây **không đúng**?

1. Là động lực của dòng mạch gỗ, giúp vận chuyển nước và chất khoáng.
2. Khí khổng mở giúp hơi nước thoát ra, để khí CO2 đi vào lá cung cấp nguyên liệu cho quá trình quang hợp.
3. Điều hòa nhiệt độ cho cây, làm mát không khí xung quanh.
4. Là động lực của dòng mạch rây, giúp vận chuyển nước và chất hữu cơ.

**Câu 8.** Cảm ứng ở sinh vật là:

1. khả năng tiếp nhận kích thích và phản ứng lại các kích thích từ môi trường bên trong và bên ngoài cơ thể.
2. khả năng tiếp nhận kích thích từ môi trường bên trong cơ thể.
3. khả năng phản ứng lại các kích thích từ môi trường bên ngoài cơ thể.
4. khả năng tiếp nhận kích thích và phản ứng lại các kích thích từ môi trường bên ngoài cơ thể.

**Câu 9.** Tập tính nào sau đây giúp động vật tự vệ và bảo vệ lãnh thổ?

**A.** Di cư. **B**. Kiếm ăn. **C**. Sống thành bầy đàn. **D**. Sinh sản.

**Câu 10.** Sinh trưởng là

1. sự tăng về kích thước và khối lượng cơ thể do sự tăng về kích thước và khối lượng tế bào, giúp cơ thể lớn lên.
2. sự tăng về kích thước và khối lượng tế bào do sự tăng về kích thước và khối lượng cơ thể, giúp cơ thể lớn lên.
3. sự tăng về kích thước và khối lượng cơ thể do sự tăng về kích thước và khối lượng tế bào, giúp cơ thể sinh sản.
4. sự tăng về kích thước và khối lượng tế bào do sự tăng về kích thước và khối lượng cơ thể, giúp cơ thể sinh sản.

**Câu 11:** Thứ tự nào sau đây là đúng với các giai đoạn trong vòng đời của ếch?

1. Ấu trùng 🡪 Trứng 🡪 Thụ tinh 🡪 Ếch con🡪 Ếch trưởng thành.
2. Trứng 🡪 Thụ tinh 🡪 Ấu trùng 🡪 Ếch con🡪 Ếch trưởng thành.
3. Thụ tinh 🡪 Ấu trùng 🡪 Trứng 🡪 Ếch con🡪 Ếch trưởng thành.
4. Trứng 🡪 Ấu trùng 🡪 Thụ tinh 🡪 Ếch con🡪 Ếch trưởng thành.

**Câu 12.** Ở thực vật có hai loại mô phân sinh là

1. mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên. **B.** mô phân sinh cành và mô phân sinh rễ.

**C**. mô phân sinh lá và mô phân sinh thân. **D.** mô phân sinh ngọn và mô phân sinh rễ.

**Câu 13.** Thực hiện thí nghiệm nào sau đây để chứng tỏ nam châm có từ tính?

**A**. Đặt thanh nam châm nằm cân bằng. **B**. Đưa thanh châm lại gần vật bằng thủy tinh.

**C**. Đưa thanh châm lại gần vật bằng sắt. **D**. Đưa 2 thanh nam châm gần nhau.

**Câu 14.** Trong quá trình quang hợp các hạt diệp lục ở lá có vai trò

**A**. đóng mở khí khổng. **B**. hấp thụ khí carbon dioxide.

**C**. vận chuyển nước và sản phẩm quang hợp. **D**. hấp thụ và chuyển hóa năng lượng ánh sáng.

**Câu 15.** Quan sát hình ảnh bên, em hãy chọn phát biểu đúng?

1. Trong quá trình hô hấp khí khổng lấy khí CO2 vào và nhả khí O2 .
2. Trong quá trình quang hợp khí khổng lấy khí CO2 vào và nhả khí O2 .
3. Trong quá trình hô hấp khí khổng lấy khí CO2 và O2 .
4. Trong quá trình quang hợp khí khổng lấy khí O2 vào và nhả khí CO2 .

**Câu 16:** Cho các bước thí nghiệm như sau:

1. Đặt chậu nước có lỗ thủng vào trong 1 chậu cây sao cho nước ngấm vào đất.
2. Gieo hạt đỗ vào 2 chậu
3. Theo dõi sự nảy mầm của hạt
4. Sau 3 đến 5 ngày, nhổ cây và quan sát hướng mọc của rễ

Trình tự đúng của các bước thí nghiệm chứng minh tính hướng nước của cây là

**A**. (1), (3), (4), (2) **B**. (2), (3), (4), (1) **C**. (2), (3), (1), (4) **D**. (1), (3), (2), (4)

**Phần II : Tự luận ( *6* điểm) Học sinh khuyết tật không làm câu 20**

**Câu 17. (1,5 điểm)**

a)Em hãy hoàn thành bảng sau về tác dụng của một số tập tính ở động vật: **(1 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tập tính ở động vật | Tác dụng đối với động vật |
| 1. Chim én di cư về phương nam vào cuối thu |  |
| 2. Nhện chăng lưới |  |
| 3. Vào mùa sinh sản ếch đực gọi ếch cái |  |
| 4. Chó sói sống theo bầy đàn |  |

b)Em hãy kể 2 thói quen tốt của bản thân trong học tập và đời sống từ việc vận dụng hiện tượng cảm ứng ở sinh vật? **(0,5 điểm)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 18. (1,5 điểm)**

a) Viết phương trình diễn tả quá trình quang hợp xảy ra ở lá cây? **(0,5 điểm)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

b) Dựa vào hình ảnh dưới đây em hãy mô tả con đường thu nhận và tiêu hóa thức ăn ở người? **(1 điểm)**



……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 19. (1,5 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| Phân tử nước là gì - Tính chất, vai trò và sự thật thú vị | a) Dựa vào hình ảnh, em hãy cho biết trong phân tử nước, các nguyên tử liên kết với nhau bằng liên kết gì? Nhờ vào tính chất nào mà nước trở thành dung môi hòa tan được nhiều chất? **(0,5 điểm)**………………………………………………………………………….………………………………………………………………………….………………………………………………………………………….………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………. |

b) Từ những hiểu biết về sự trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật, em hãy nêu một số biện pháp khi để cây trồng phát triển tốt (kể ít nhất 4 biện pháp) ? **(1 điểm)**

……………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 20. (1,5 điểm)**

a) Bạn Nam di chuyển cây hoa hồng đi trồng nơi khác, bạn ấy cắt tỉa bớt một phần cành lá của cây. Theo em, vì sao bạn làm như vậy? **(0,5 điểm)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

b) Bạn Khánh sau khi ăn vặt ở ngoài vỉa hè thì liền thấy đau bụng, buồn nôn. Bác sĩ chẩn đoán bạn bị ngộ độc thực phẩm. Theo em, những tác nhân nào có thể có trong thức ăn đã làm cho bạn bị ngộ độc? Em hãy nêu một số biện pháp để phòng tránh trường hợp trên? **(1 điểm)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………

Hết

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN HÒA VANG**TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ÁNH** |  **HƯỚNG DẤN CHẤM BÀI CUỐI KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 -2023** **MÔN: KHTN LỚP 7** |

**Phần I : Trắc nghiệm khách quan**: (4 điểm): Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | B | B | A | C | D | A | D | A | C | A | B | A | C | D | B | C |

**Phần II : Tự luận** (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17****(1,5đ)** | a.

|  |  |
| --- | --- |
| Tập tính ở động vật | Tác dụng đối với động vật |
| 1. Chim én di cư về phương nam vào cuối thu | Tránh rét  |
| 2. Nhện chăng lưới | Bẫy mồi |
| 3. Vào mùa sinh sản ếch đực gọi ếch cái | Tín hiệu gặp nhau để giao phối |
| 4. Chó sói sống theo bầy đàn | Tự vệ, săn mồi và bảo vệ lãnh thổ |

b. Thói quen:- Dậy sớm- Đọc sách- Tập thể dục thể thao- Ăn ngủ đứng giờ,… | 1,0đMỗi ý đúng 0.25đ0,5đKể được 2 ý, mỗi ý 0,25đ |
| **Câu 18****(1,5đ)** | a. Phương trình: Ánh sángNước + Carbon dioxide ---------------------> Glucose + OxygenDiệp lụcb. Miệng tiếp nhận thức ăn 🡪 ống tiêu hóa biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng 🡪 hấp thụ chất dinh dưỡng vào máu 🡪 thải bã | 0,5đ1đ |
| **Câu 19****(1,5đ)** | a. Trong phân tử nước các nguyên tử liên kết với nhau bằng liên kết cộng hóa trị Nước có tính phân cực.b. Một số biện pháp:- Tưới nước đủ- Bón phân hợp lí- Vun gốc- Xới đất- Tiêu diệt sâu, bệnh hại | 0,25đ0,25đ1đKể được 4 ý, mỗi ý 0,25đ |
| **Câu 20****(1,5đ)** | a. Vì giai đoạn này cây tạm thời không hút được nước, nên cắt bớt cành lá để giảm sự thoát hơi nước giúp cây hạn chế mất nước.b. Các tác nhân gây ngộ độc thực phẩm: vi khuẩn, giun sán, nấm, chất độc,… Biện pháp:* Ăn chín uống sôi
* Rửa tay sạch trước khi ăn
* Sơ chế sạch thực phẩm trước khi chế biến
* Không ăn thực phẩm bẩn, không rõ nguồn gốc,…
 | 0,5đ0,5đ0,5đKể được 2 ý, mỗi ý 0,5đ |

…………………..Hết…………………

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN HÒA VANG**TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ÁNH** |  **HƯỚNG DẤN CHẤM BÀI CUỐI KÌ II** **DÀNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT** **NĂM HỌC 2022 -2023** **MÔN: KHTN LỚP 7** |

**Phần I : Trắc nghiệm khách quan**: (4 điểm): Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | B | B | A | C | D | A | D | A | C | A | B | A | C | D | B | C |

**Phần II : Tự luận** (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17****(2 đ)** | a.

|  |  |
| --- | --- |
| Tập tính ở động vật | Tác dụng đối với động vật |
| 1. Chim én di cư về phương nam vào cuối thu | Tránh rét  |
| 2. Nhện chăng lưới | Bẫy mồi |
| 3. Vào mùa sinh sản ếch đực gọi ếch cái | Tín hiệu gặp nhau để giao phối |
| 4. Chó sói sống theo bầy đàn | Tự vệ, săn mồi và bảo vệ lãnh thổ |

b. Thói quen:- Dậy sớm- Đọc sách- Tập thể dục thể thao- Ăn ngủ đứng giờ,… | 1đMỗi ý đúng 0.25đ1đKể được 2 ý, mỗi ý 0,5đ |
| **Câu 18****(2 đ)** | a. Phương trình: Ánh sángNước + Carbon dioxide ---------------------> Glucose + OxygenDiệp lụcb. Miệng tiếp nhận thức ăn 🡪 ống tiêu hóa biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng 🡪 hấp thụ chất dinh dưỡng vào máu 🡪 thải bã | 1đ1đ |
| **Câu 19****(2 đ)** | a. Trong phân tử nước các nguyên tử liên kết với nhau bằng liên kết cộng hóa trị Nước có tính phân cực.b. Một số biện pháp:- Tưới nước đủ- Bón phân hợp lí- Vun gốc- Xới đất- Tiêu diệt sâu, bệnh hại | 0,5đ0,5đ1đKể được 4 ý, mỗi ý 0,25đ |

…………………..Hết…………………